

DỰ THẢO TRÌNH ĐHCĐ 2025

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.  
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Tại ngày 31/12/2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO đã được kiểm toán, được trình bày như sau:

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*ĐVT: VND*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.694.904.999.339</b>	<b>1.527.251.936.152</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>75.842.194.391</b>	<b>129.732.290.067</b>
111	1. Tiền		25.842.194.391	33.732.290.067
112	2. Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	96.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>491.000.000.000</b>	<b>274.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	491.000.000.000	274.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>600.881.920.904</b>	<b>622.318.968.124</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	555.190.153.506	590.977.695.264
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		19.448.853.933	21.788.899.892
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	26.135.096.266	11.469.531.582
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.102.337.587)	(1.917.158.614)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		1.210.154.786	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>521.235.061.982</b>	<b>494.187.294.052</b>
141	1. Hàng tồn kho		521.235.061.982	494.187.294.052
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>5.945.822.062</b>	<b>7.013.383.909</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	5.945.822.062	3.744.728.169
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ			3.268.655.740
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước			-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>220.893.055.284</b>	<b>313.361.657.603</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>162.631.264.453</b>	<b>157.654.473.674</b>

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	<b>111.490.068.131</b>	<b>104.182.766.664</b>
222	Nguyên giá		536.617.077.843	515.633.461.655
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(425.127.009.712)	(411.450.694.991)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	<b>51.141.196.322</b>	<b>53.471.707.010</b>
228	Nguyên giá		72.641.376.453	72.641.376.453
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(21.500.180.131)	(19.169.669.443)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>35.722.865.182</b>	<b>24.702.925.898</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	35.722.865.182	24.702.925.898
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>19.136.027.904</b>	<b>128.354.539.269</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con			-
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	20.000.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(863.972.096)	(1.645.460.731)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			110.000.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.402.897.745</b>	<b>2.649.718.762</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	3.402.897.745	2.649.718.762
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	25.3		-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.915.798.054.623</b>	<b>1.840.613.593.755</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>227.557.081.492</b>	<b>228.045.691.068</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>226.973.752.156</b>	<b>227.584.641.038</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	151.941.028.532	161.136.604.193
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	7.823.082.858	20.032.485.251
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	26.136.909.837	19.981.566.857
314	4. Phải trả người lao động		7.955.868	75.735.190
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.936.508.522	1.148.776.581
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	10.224.588.215	8.301.993.752
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		28.903.678.324	16.907.479.214
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>583.329.336</b>	<b>461.050.030</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	583.329.336	461.050.030
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.688.240.973.131</b>	<b>1.612.567.902.687</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>1.688.240.973.131</b>	<b>1.612.567.902.687</b>
411	1. Vốn cổ phần		347.274.650.000	347.274.650.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		347.274.650.000	347.274.650.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		60.333.949.894	60.333.949.894
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.082.234.641.653	1.002.252.645.192

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<b>31/12/2025</b>	<b>31/12/2024</b>
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		198.397.731.584	202.706.657.601
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		-	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		198.397.731.584	202.706.657.601
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.915.798.054.623</b>	<b>1.840.613.593.755</b>

## **B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*ĐVT: VND*

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2025</i>	<i>Năm 2024</i>
<b>1</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20.1</b>	<b>2.069.012.016.718</b>	<b>1.903.750.269.217</b>
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	1.694.606.102	4.323.396.996
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20.1</b>	<b>2.067.317.410.616</b>	<b>1.899.426.872.221</b>
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	<b>21</b>	1.658.209.047.767	1.481.946.549.656
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>409.108.362.849</b>	<b>417.480.322.565</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	29.875.326.846	29.682.960.938
22	7. Chi phí tài chính	23	6.299.633.021	6.124.369.794
25	8. Chi phí bán hàng	22	108.984.973.461	113.723.949.053
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	79.323.359.185	77.727.968.859
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>		<b>244.375.724.028</b>	<b>249.586.995.797</b>
31	11. Thu nhập khác	23	4.138.666.826	3.867.932.791
32	12. Chi phí khác	23	361.845.887	5.350.057
40	13. Lợi nhuận khác	23	<b>3.776.820.939</b>	<b>3.862.582.734</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>248.152.544.967</b>	<b>253.449.578.531</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	49.754.813.383	50.742.920.930
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.1		-
<b>60</b>	<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>198.397.731.584</b>	<b>202.706.657.601</b>
<b>70</b>	<b>18. Lãi cơ bản mỗi cổ phiếu</b>	<b>19.4</b>	<b>4.856</b>	<b>4.962</b>

## **C. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>1. Tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	88,47	82,98
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,53	17,02
<b>2. Nguồn vốn</b>			

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	11,88	12,39
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	88,12	87,61
<b>3. Hệ số khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,17	4,54
- Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	7,47	6,71
<b>4. Chỉ tiêu lợi nhuận</b>			
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	9,60	10,67
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	10,36	11,01
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,75	12,57

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Phương**



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 11527002/68574149

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco ("Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future  
with confidence

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Dương Lê Anthony  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1891-2023-004-1

Huỳnh Ngọc Minh Trân  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026